TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 585/2024/HS-PT
Ngày 22 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân;

Bà Đặng Thị Thơm.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phạm Minh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thanh Phương - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 22/7/2024 tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 578/2024/TLPT-HS ngày 22/5/2024 do có kháng cáo của các bị cáo Lò Văn H và Lường Văn A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2024/HS-ST ngày 11/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

** Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Lò Văn H, tên gọi khác: Không; sinh năm 1987 tại Điện Biên;

Hộ khẩu thường trú: Bản P, xã Ẳ, huyện M, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; con ông: Lò Văn Đ và con bà: Lò Thị K. Gia đình bị cáo có 03 anh, em bị cáo là con thứ nhất; vợ: Quàng Thị T, sinh năm 1987; có 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tháng 11/2017, Lò Văn H bị Công an quận T, Thành phố Hà Nội xử phạt tiền về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2023 đến nay, có mặt.

2. Lường Văn A, tên gọi khác: Không; sinh năm 2000 tại Sơn La;

Hộ khẩu thường trú: Bản H, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Lường Văn B và con bà: Lò Thị L. Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 12/4/2023 đến nay, có mặt.

** Người bào chữa cho các bị cáo Lò Văn H và Lường Văn A*: Bà Đặng Thị Vân T1, Luật sư Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, có mặt.

** Ngoài ra trong vụ án còn có:* Bị cáo Lò Đức T2, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị S không kháng cáo, không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 12/4/2023, tại đường Q, chiều đi Hà Nội - Hải Phòng thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên (trước cửa bưu điện xã T), cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V bắt quả tang Lường Văn A đang nhận 01 bao tải dứa nghi bên trong có ma túy. Tiến hành kiểm tra bao tải dứa màu cam thấy phía trên bao tải dứa được dán tờ giấy dòng kẻ ghi chữ "Cầu vượt số 2 Hưng Yên gọi số Lò Văn H1 0567142345" bên trong có 30 ngọn măng tre; 01 quả bí ngô màu vàng bên thân quả bí ngô được cắt rời nhau được gắn cố định băng dính trắng bên trong quả bí ngô chứa 01 túi nilon màu xanh đựng chất màu trắng dạng cục, bột (niêm phong ký hiệu M1). Ngoài ra thu giữ của Lường Văn A gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh - đen, biển số 26B2-85068; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10 Plus bên trong máy lắp sim số thuê bao 0567142345 và 01 căn cước công dân mang tên Lường Văn A.

Lường Văn A khai nhận 01 túi nilon màu xanh đựng chất màu trắng dạng cục, bột (niêm phong ký hiệu M1) là ma túy loại Heroine là của Lò Văn H do H nhờ đi lấy về để bán nhưng chưa kịp mang ma túy về cho H đã bị Công an huyện V bắt quả tang.

Cùng ngày 12/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Lường Văn A tại thôn Đ, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên không thu giữ được đồ vật, tài liệu, tài sản gì.

Ngày 12/4/2023, khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Lò Văn H tại thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên, thu giữ: Tại dây phơi quần áo phía cuối giường giáp nhà vệ sinh trong phòng ở 01 áo khoác màu xanh, đen, bên trong túi áo khoác bên trái có 01 gói nilon màu xanh đựng 01 nilon màu hồng chứa: 02 cục và bột màu trắng; 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng 24 gói nilon màu đỏ, bên trong đều chứa chất màu trắng, dạng cục và bột (niêm phong ký hiệu M2); thu giữ của H 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xanh, bên trong không lắp sim; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave a, màu cam, biển số 27B2-15055; 01 căn cước công dân; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lò Văn H và số tiền 35.000.000 đồng. Lò Văn H thừa nhận toàn bộ chất cục và bột màu trắng thu giữ tại túi áo khoác màu xanh, đen treo trên dây phơi trong phòng trọ đều là ma túy loại Heroine là của H mua về cất giấu để bán lẻ kiếm lời. Lò Văn H khai nhận tại phòng trọ H nhiều lần thuê Lường Văn A và Lò Đức T2 mang ma túy đi bán.

Ngày 13/4/2023, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lò Đức T2 tại thôn L, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên, thu giữ: Tại đoạn dây thép buộc vào đính gắn ở tường bên phải hướng bên phải nhìn từ ngoài vào trước cửa nhà vệ sinh trong phòng có 01 bọc nilon màu xanh, bên trong đựng chất màu trắng, dạng cục và bột (niêm phong ký hiệu MT Tuyến). Tại mép cửa sổ bên trong phòng có 20 mảnh nilon màu xanh, kích thước (03 x 03)cm và 01 dao lam. Ngoài ra thu giữ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xám, bên trong lắp số thuê bao 0399182755; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave a, biển số 29M1-64178; 01 căn cước công dân mang tên Lò Đức T2 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng T3. Lò Đức T2 thừa nhận 01 bọc nilon màu xanh, bên trong đựng chất màu trắng, dạng cục và bột là ma túy loại Heroine, T2 mua của Lò Văn H để về bán cho người nghiện.

Bản kết luận giám định số: 206/KL-KTHS(MT) ngày 15/4/2023 phòng K1 Công an tỉnh H kết luận:

Chất màu trắng dạng cục và bột, trong niêm phong ghi ký hiệu M1 có khối lượng 126,651 gam, là ma túy, loại Heroine.

Chất màu trắng dạng cục và bột, trong niêm phong ghi ký hiệu M2 có khối lượng 17,390 gam, là ma túy, loại Heroine.

Bản kết luận giám định số: 207/KL-KTHS(MT) ngày 16/4/2023 phòng K1 Công an tỉnh H kết luận:

Chất màu trắng dạng cục và bột, trong niêm phong ghi ký hiệu "MT Tuyến", có khối lượng 9,451 gam, là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra ban đầu Lò Văn H khai nhận: Do không có tiền tiêu xài nên H nảy sinh mua ma túy loại Heroine để bán kiếm lời. H biết Lường Văn A và Lò Đức T2 đều nghiện ma túy (Heroine) nên H đã thỏa thuận thuê Lường Văn A và Lò Đức T2 mang ma túy đi bán cho H. Theo chỉ đạo của Lò Văn H, Lường Văn A và Lò Đức T2 đến phòng trọ của H để lấy một lượng ma túy nhất định do H đưa sau đó mang đi bán, ai bán được vượt quá số tiền H yêu cầu thì sẽ được hưởng số tiền chênh lệch. H khai tại phòng trọ của H, H 03 lần giao ma túy (heroine) cho Lường Văn A và 02 lần giao ma túy cho Lò Đức T2 đi bán, cụ thể như sau:

Lần 1: Sáng ngày 08/4/2023, H gọi điện thoại cho Lường Văn A đến phòng trọ H lấy từ trong túi áo khoác màu xanh, đen 02 cục ma túy giao cho A mang đi bán với số tiền 22.000.000 đồng, Anh đã bán được 26.000.000 đồng, lãi 4.000.000 đồng.

Lần 2: Sáng ngày 09/4/2023, tại phòng trọ của H, H lấy 02 cục ma túy giao cho Lường Văn A, Lò Đức T2 mỗi người 01 cục ma túy, H yêu cầu A và T2 bán mỗi 01 cục ma túy với giá 11.000.000 đồng, tiền bán được chênh lệch thì Anh và T2 sẽ được hưởng. Lường Văn A và Lò Đức T2 mỗi người bán được 15.000.000 đồng. Sau đó, A, T2 mang trả cho H số tiền là 22.000.000 đồng trong đó: Tuyến là 11.000.000 đồng, Anh 11.000.000 đồng; số tiền lãi A và T2 hưởng là 4.000.000 đồng/01 người.

Lần 3: Sáng ngày 10/4/2023, tại phòng trọ H lấy 02 cục ma túy giao cho Lường Văn A và Lò Đức T2 mỗi người 01 cục ma túy để bán mỗi cục ma túy này với giá 11.000.000 đồng. Do có việc riêng nên sáng 11/4/2023, Lường Văn A mang số ma túy này trả lại cho H. Lời khai của Lò Văn H phù hợp với lời khai của Lường Văn A, Lò Đức T2 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về nguồn gốc số ma túy giao cho Lường Văn A và Lò Đức T2 đi bán, Lò Văn H khai mua của người đàn ông có tên là Đ1, không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng 21 giờ ngày 02/4/2023, Lò Văn H đến khu vực nghĩa trang T5, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên gặp Đ1 hỏi mua 11.000.000 đồng ma

túy loại Heroine, Đ1 giao cho H 01 túi nilon bên trong có 02 cục ma túy, sau đó H mang số ma túy về phòng trọ giấu trong túi áo khoác màu xanh đen.

Lần 2: Khoảng 20 giờ ngày 07/4/2023, H tiếp tục đến nghĩa trang thôn A, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên gặp Đ1 và hỏi mua 22.000.000 đồng ma túy loại Heroine, Đ1 giao cho H 01 túi nilon bên trong đã chia thành 04 cục ma túy, H mang số ma túy về giấu trong túi áo khoác màu xanh đen treo ở phòng trọ.

Lần 3: khoảng 19 giờ ngày 11/4/2023, H đến nghĩa trang T5 và hỏi mua 50.000.000 đồng ma túy Heroine. Đ1 đồng ý và hẹn 05 giờ ngày 12/4/2023 đến Bưu điện xã T, huyện V để nhận bao tải màu cam bên trong đựng nhiều ngọn măng tre và quả bí ngô, bên trong quả bí ngô chứa ma túy (heroine); H cho biết tên, số điện thoại người nhận ma túy để Đ1 viết thông tin lên bao tải với nội dung: Số điện thoại 0567.142.345 (số điện thoại này là của Lường Văn A đang sử dụng), tên người nhận là Lò Văn H1 (lý do Lò Văn H cho Đ1 số điện thoại là của Lường Văn A và người nhận là Lò Văn H1 để Đ1 viết thông tin lên bao tải dứa mục đích không để cơ quan phát hiện bên trong bao tải đựng ma túy).

Tại cơ quan điều tra, Lường Văn A và Lò Đức T2 khai nhận phù hợp với lời khai của Lò Văn H.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2024/HS-ST, ngày 11/4/2024 Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Lò Văn H;

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Lường Văn A;

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn H, Lường Văn A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn H 20 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 12/4/2023 và phạt bổ sung 50.000.000đ.

Xử phạt: Bị cáo Lường Văn A 20 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 12/4/2023.

Ngoài ra, bản án còn quyết định hình phạt tù đối với bị cáo Lò Đức T2, xử lý vật chứng, tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/4/2024 bị cáo Lường Văn A và ngày 23/4/2024 bị cáo Lò Văn H đều có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lò Văn H thay đổi nội dung kháng cáo kêu oan; bị cáo Lường Văn A giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo H trình bày: Bản án sơ thẩm quy kết bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là không đúng, bị cáo không tham gia mua bán ma túy với ai; bị cáo thừa nhận có nhờ người tên Đ1 mua măng và bảo Đoàn gửi cho bị cáo theo số điện thoại của Lường Văn A, nhưng bị cáo bảo ghi tên là Lò Văn H1, chính bị cáo là người đã nhờ Lường Văn A đi nhận bao tải măng; quá trình điều tra bị cáo tuy có nhận tội nhưng do bị ép cung, khai theo sự chỉ đạo của Điều tra viên, khi khám xét nơi ở của bị cáo thì bị cáo không ở đó mà bị cáo đã chuyển xuống Hải Dương để ở, số ma túy thu trong túi áo khoác đó là áo khoác của Lường Văn Anh . Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm trả hồ sơ để điều tra, làm rõ cho bị cáo.

Bị cáo Lường Văn A trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi có nhận ma túy của H đem đi bán, đã bán trót lọt được 02 lần, còn lần thứ 03 chưa bán được; bị cáo thừa nhận Lò Văn H có nhờ bị cáo đi nhận bao tải đồ, nhưng bị cáo không biết được trong bao tải có đồ gì, việc bị cáo khai nhận trong quá trình điều tra là do được Điều tra viên hướng dẫn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến khối lượng chất ma túy bị cáo đã bán cho H để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:* Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo thấy cấp sơ thẩm xét xử, quy kết các bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là có căn cứ, đúng pháp luật, các bị cáo không bị oan; khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo; đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tại phiên tòa phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới; nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo. Vì vậy, đề nghị căn cứ Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm.

** Người bào chữa cho các bị cáo trình bày bài bào chữa:*

- Đối với bị cáo Lò Văn H tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo là kêu oan; bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng số ma túy thu giữ tại nhà không phải của bị cáo mà là của Lường Văn

A vì áo khoác là của Lường Văn A. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

- Đối với bị cáo Lường Văn A tuy có thừa nhận hành vi là đã nhiều lần lấy ma túy từ H đem đi bán, nhưng không biết được khối lượng ma túy trong bao tải, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại khối lượng cho bị cáo; bị cáo đã thành khẩn khai báo, vai trò của bị cáo thấp hơn bị cáo H, nhân thân tốt, là dân tộc thiểu số, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lò Văn H không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo cho rằng mình bị oan; bị cáo Lường Văn A chỉ thừa nhận các lần lấy ma túy từ H đem đi bán để kiếm lời. Tuy nhiên, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập trong quá trình điều tra, như: Biên bản bắt người phạm tội của tang thu giữ vật chứng, các kết luận giám định; lời khai của Lò Đức T2, những người làm chứng và các chứng cứ khác thấy phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo Lò Văn H, Lường Văn A trong quá trình điều tra; phù hợp với kết quả khám xét khẩn cấp tại phòng trọ của Lò Văn H đã thể hiện bị cáo chứng kiến và ký vào biên bản khám xét. Các bị cáo cho rằng trong quá trình điều tra đã khai nhận tội là do bị ép cung, được Điều tra viên hướng dẫn để các bị cáo khai nhận, nhưng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận: Trong thời gian từ đầu tháng 4/2023 đến ngày 12/4/2023, Lò Văn H đã nhiều lần mua ma túy về giao cho Lường Văn A, Lò Đức T2 đi bán để kiếm lời; ngày 12/4/2023 khi Lường Văn A theo chỉ đạo của Lò Văn H đang đi nhận ma túy thì bị bắt giữ người cùng tang vật. Hành vi đó của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; cấp sơ thẩm đã xét xử, quy kết các bị cáo về tội danh trên theo Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật; các bị cáo không bị oan.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn gây nguy hại lớn cho xã hội và con người, ma túy là

nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Do khối lượng ma túy các bị cáo mua bán có tổng khối lượng trên 100 gam Heroine, nên cấp sơ thẩm đã quy kết, xét xử các bị cáo theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Như đã phân tích ở trên thì các bị cáo không bị oan; khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nghiêm trọng của vụ án, đã phân hóa đúng vai trò, hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án, xác định đúng khối lượng ma tuý; cũng như đã xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là các bị cáo đều là dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn; bị cáo Lường Văn A quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, có ông nội được tặng huân chương kháng chiến; bị cáo Lò Văn H có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hình chính về hành vi đánh bạc. Khối lượng chất ma túy bị cáo Lò Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự là 153,492 gam, bị cáo Lường Văn A phải chịu trách nhiệm hình sự là 144,041 gam, nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt cả hai bị cáo mức án 20 năm tù là mức khởi điểm của khung hình phạt là đúng quy định; cả hai bị cáo đều phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên không đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để được hưởng mức hình phạt dưới mức khởi điểm của khung hình phạt. Do đó, kháng cáo của các bị cáo không có căn cứ chấp nhận; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị không chấp nhận kháng cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[4] Các bị cáo được không chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lò Văn H và Lường Văn A; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2024/HS-ST ngày 11/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Lò Văn H;

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Lường Văn A;

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn H, Lường Văn A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn H 20 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 12/4/2023 và phạt bổ sung 50.000.000đ.

Xử phạt: Bị cáo Lường Văn A 20 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 12/4/2023.

Về án phí: Các bị cáo Lò Văn H và Lường Văn A mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 37/2024/HS-ST ngày 11/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hưng Yên (02 bản);
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Sở tư pháp các tỉnh Sơn La, Điện Biên;
- Các bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Lưu: HSVA, Phòng HCTP-VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Duy Nhiệm